TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2019/DS-ST
Ngày: 26/4/2019
V/v Tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Săng.
2. Bà Bùi Thị Thùy Linh.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Năng Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng *tham gia phiên tòa:*
Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị S, sinh năm 1976.
Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.
Bị đơn: Anh Phạm Ng, H, sinh năm 1976.
Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

[Nguyên đơn chị Đặng Thị S có mặt, bị đơn anh Phạm Ng H và chị Nguyễn Thị H vắng mặt không lý do]

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Chị Đặng Thị T trình bày: Chị có tham gia hùn vốn góp hụi do chị Nguyễn Thị H làm chủ hụi (đầu thảo) cụ thể vào ngày 26/10/2017 (07/9/2017al) chị tham gia chơi hụi tuần, mỗi tuần (7 ngày) đóng một lần, mỗi lần đóng 1.200.000 đồng, đóng hoàn thành 25 lần thì hốt hụi, hốt được 50.000.000 đồng, trừ tiền công đầu thảo 600.000 đồng, còn lại số tiền chị hốt được nhận là 49.400.000 đồng, hụi mãn vào ngày 12/4/2018 (27/02/2018al) chị đã đóng đủ cho chị H 25 lần hụi như hai bên đã thỏa thuận. Ngày 16/01/2018 (30/11/2017al) chị tham gia hùn vốn góp hụi ngày cũng do chị H làm chủ hụi, hình thức góp 10 ngày góp một lần, mỗi lần góp 6.400.000 đồng, chị H quy định chị góp hụi 10 lần thì hốt được số tiền 80.000.000

đồng, trừ tiền công đầu thảo 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 79.000.000 đồng, hụi mãn vào ngày 16/4/2018 (01/3/2018al), chị đã góp hụi đủ 10 lần cho chị H. Tổng cộng hai đầu hụi chị hốt được số tiền 128.400.000 đồng; sau đó chị H có nhờ chị H người làm công trong gia đình chị H gởi trả chị số tiền 19.000.000 đồng, hiện chị H còn nợ chị số tiền của 02 đầu hụi là 109.400.000 đồng, nay chị khởi kiện yêu cầu anh H và chị H có nghĩa vụ liên đới trả chị số tiền 109.000.000 đồng.

2. Bị đơn anh Phạm Ng H và chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án lập biên bản ghi lời trình bày của chị H vào các ngày 05/11/2018 và 07/01/2019 chị H trình bày: Chị Thừa nhận lời trình bày của chị S là đúng sự thật, chị có làm đầu thảo tổ chức hùn vốn góp hụi, chị S có tham gia 02 đầu hụi gồm đầu hụi tuần mở hụi ngày 26/10/2017 (07/9/2017al) mỗi tuần góp 1.200.000 đồng và đầu hụi ngày 10 ngày góp một lần mở hụi ngày 16/01/2018 (30/11/2017al) số tiền góp mỗi lần là 6.400.000 đồng, cả hai đầu hụi trên đều đã mãn hụi, chị S hốt được số tiền sau khi trừ tiền công đầu thảo còn lại là 128.400.000 đồng, nhưng do tay em không đóng hụi chết cho chị nên chị có yêu cầu chị S không tính phần lãi chỉ nhận phần tiền gốc mà chị S đã nộp cho chị số tiền 94.000.000 đồng, chị S đồng ý, sau đó chị đã trả cho chị S 05 lần số tiền 73.000.000 đồng; cụ thể chị trực tiếp trả cho chị S 19.000.000 đồng, chị nhờ anh H chạy xe đò trả cho chị S 42.000.000 đồng và chị nhờ chị H người làm công trong gia đình chị trả cho chị S 12.000.000 đồng, hiện chị chỉ còn nợ chị S 21.000.000 đồng, nay chị S khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 109.400.000 đồng chị không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của chị S; vợ chồng chị chỉ đồng ý trả cho chị S 21.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệp tập hợp lệ anh H nhưng anh H không đến giải quyết và không đến dự phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn không chấp hành đúng quy định.

-Về nội dung vụ án: Việc chị Đặng Thị S khởi kiện yêu cầu anh Phạm Ng H và chị Nguyễn Thị H liên phải đới trả tiền hùn vốn góp hụi 109.400.000 đồng là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Đặng Thị S với anh Phạm Ng H và chị Nguyễn Thị Ho là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về tống đạt văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ nhưng phía bị đơn anh Phạm Ngọc H và chị Nguyễn Thị H không đến, Tòa án căn cứ khoản 2, Điều 227, Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh H và chị H theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Xét thấy:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy việc tổ chức hùn vốn góp hụi giữa chị Nguyễn Thị H với chị Đặng Thị S *(chị H làm chủ hụi và chị S là người tham gia chơi hụi)* diễn ra là có thật, các bên đều thừa nhận và không tranh chấp việc có chơi hụi hay không, chỉ tranh chấp về việc trả tiền cho nhau, chị Đặng Thị S yêu cầu anh Phạm Ng H và chị Nguyễn Thị H là vợ chồng có nghĩa vụ liên đới trả tiền hùn vốn góp hụi 109.400.000 đồng, chị S cho rằng việc chị chơi hụi với chị H anh H có biết và có yêu cầu chị H trả tiền nhưng chị H không trả nên chị yêu cầu anh H và chị H trả số tiền trên cho chị, chị H cho rằng chị đã thỏa thuận với chị S nhận lại số tiền chị S đã giao cho chị 94.000.000 đồng và chị S đồng ý, sau đó chị trực tiếp trả cho chị S 19.000.000 đồng, chị nhờ anh H người chạy xe đò trả 42.000.000 đồng và nhờ chị H người làm công cho gia đình chị trả 12.000.000 đồng tổng cộng chị đã trả cho chị S 73.000.000 đồng, như vậy hiện nay chị chỉ còn nợ chị S 21.000.000 đồng. Tuy nhiên lời trình bày của chị H không được chị S thừa nhận, chị S chỉ thừa nhận có nhận trực tiếp từ chị H 19.000.000 đồng, không thừa nhận việc chị và chị H thỏa thuận chị đồng ý nhận lại tiền gốc 94.000.000 đồng không tính lãi hụi và việc anh H và chị H trả tiền cho chị. Chị H cũng không có chứng cứ gì để chứng minh việc chị và chị S có thỏa thuận chị S đồng ý nhận lại 94.000.000 đồng tiền gốc và 54.000.000 đồng chị nhờ anh H và chị H trả cho chị S.

[2] Đối với việc chị S yêu cầu anh H liên đới cùng chị H trả số tiền 109.400.000 đồng, chị S cho rằng việc chị chơi hụi với chị H có anh H biết và chị cũng nhiều lần gặp anh H đòi tiền và anh H cũng có yêu cầu chị H trả nhưng các bên không thống nhất được số tiền trả cho nhau, quá trình giải quyết vụ án trong các biên bản ghi lời khai chị H cho rằng việc chị chơi hụi với chị S anh H không biết nhưng chị đồng ý cùng anh H trả số tiền 21.000.000 đồng cho chị S và tiền công làm đầu thảo do chị S nộp chị mang về sử dụng chung cho gia đình do đó cần buộc anh H và chị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị S 109.400.000 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Anh Phạm Ng, H và chị Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của chị S được chấp nhận.

Chị Đặng Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các 468 và 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị định số :144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ quy định về hụi, họ, bêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị S đối với anh Phạm Ng H và chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Phạm Ng, H và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đặng Thị S tiền 109.400.000 đồng (một trăm lẽ chín triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Phạm Ng, H và chị Nguyễn Thị H phải chịu 5.470.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước (chưa nộp).

Chị Đặng Thị S kjhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị S 2.735.000 đồng án phí theo biên lai thu số 008486 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-*TAND tỉnh;*
-*VKSND huyện;*
-*THA DS huyện;*
-*Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ + án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ toạ phiên toà

Huỳnh Văn Long